

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Seo Vân.
2. Ông Cư A Cớ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lã Thị Hương Nh – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Châu Văn D - Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18/5/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lã Thị Hương Nh trình bày:

Chị và anh Châu Văn D đăng ký kết hôn ngày 25/02/2005 tại UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Anh D hay uống rượu, gây sự với vợ con, không quan tâm, chăm lo gia đình, cuộc sống khó khăn, vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tháng 7/2020 chị đã thuê nhà mở quán bán nước nhưng anh D không đồng ý cho chị đi làm và vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có lúc anh D đã đến quán gây sự, quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, anh D không thay đổi vẫn gây mâu thuẫn. Cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã

sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2021 và ngày 06/7/2021 anh Châu Văn D trình bày: Về ngày, tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị Nh trình bày là đúng. Quá trình chung sống thì vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng không lớn, sau đó hai bên gia đình cũng hòa giải cho anh chị. Bản thân anh làm công việc tự do, chỉ đảm bảo cuộc sống bình thường cho gia đình. Tháng 7/2020, chị Nh thuê quán bán nước tại xã Gia Phú, từ đó chị Nh ít quan tâm đến gia đình, do ức chế và bức xúc nên anh đã đâm thủng biển của quán bán hàng, anh đã rút kinh nghiệm sửa sai, tuy nhiên chị Nh không đồng ý. Từ tháng 3/2021 chị Nh ở hẳn quán không về nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Thỉnh thoảng anh vẫn khuyên bảo chị Nh nhưng chị không nghe, không về nhà. Đến nay chị có đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình để nuôi dạy các con. Nếu chị Nh kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Nh và anh D đều xác nhận, quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Châu Thị Thanh L - Sinh ngày: 25/5/2006 và cháu Châu Thị Thanh T - Sinh ngày: 13/8/2008, hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang ở cùng chị Nh. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Tại phiên tòa, chị Nh thay đổi ý kiến, nhất trí để anh D nuôi dưỡng cháu L, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T. Anh D có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L, để chị Nh nuôi dưỡng cháu T, anh cũng không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh, chị xác nhận không ai có con riêng, con nuôi hợp pháp nào khác.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nh và anh D tự thỏa thuận chia tài sản chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải theo quy định, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lã Thị Hương Nh khởi kiện xin ly hôn với anh Châu Văn D. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lã Thị Hương Nh và anh Châu Văn D là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Chị Lã Thị Hương Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng anh Châu Văn D không đồng ý vì mong muốn khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều không có giải pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh Châu Văn D có mặt.

[3] Về con chung: chị Nh và anh D xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Châu Thị Thanh L - Sinh ngày: 25/5/2006 và cháu Châu Thị Thanh T - Sinh ngày: 13/8/2008. Tại phiên tòa chị Nh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tuyên để anh D nuôi dưỡng cháu Lam; Quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng có ý kiến là trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L để chị Nh nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy chị Nh và anh D đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều làm nghề tự do và có thu nhập được địa phương xác nhận bình quân từ 4.000.000/tháng trở lên, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Châu Thị Thanh L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Châu Thị Thanh T cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của L và cháu T; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Nh và anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lã Thị Hương Nh và anh Châu Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh chị không có công nợ gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lã Thị Hương Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lã Thị Hương Nh được ly hôn với anh Châu Văn D.
2. Về con chung: Xử giao cháu Châu Thị Thanh T - Sinh ngày: 13/8/2008 cho chị Lã Thị Hương Nh trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao cháu Châu Thị Thanh L - Sinh ngày: 25/5/2006 cho anh Châu Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nh và anh D đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Lã Thị Hương Nh và anh Châu Văn D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lã Thị Hương Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002555 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lã Thị Hương Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Giao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

